**Tuần: 19 Ngày soạn: 14/1/2024**

**Tiết: 37 Ngày dạy: 16/1/2024**

**BÀI 31:VÙNG ĐÔNG NAM BỘ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

**-** Xác định được các đặc điểm về vị trí, giới hạn lãnh thổ của vùng.

- Đánh giá được ý nghĩa của vị trí địa lý và giới hạn lãnh thổ của vùng đối với sự phát triển kinh tế xã hội.

**-** Phân tích được các đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên nổi bật của vùng.

**-** Phân tích được các đặc điểm dân cư xã hội của vùng.

- Giải thích nguyên nhân vùng có trình độ dân cư xã hội cao nhất cả nước.

**2. Kỹ năng**

*-* Rèn kỹ năng vẽ sơ đồ tư duy, kỹ năng hợp tác theo nhóm.

**-** Rèn luyện kỹ năng khai thác lược đồ, tranh ảnh, bảng số liệu, biểu đồ.

**3. Thái độ:**

- Biết trân trọng các giá trị của tự nhiên, đặc biệt là tài nguyên thiên nhiên.

- Có ý thức học tập, góp phần nâng cao chất lượng đời sống, phát triển quê hương.

- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học, đặc biệt ở đầu nguồn và ven biển.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS:**

1. **Chuẩn bị của giáo viên:**

**+** Máy tính, máy chiếu

**+** Giấy A0

**+** Bút dạ.

1. **Chuẩn bị của học sinh:**

+ Atlat Địa lý.

**III. CHUỖI CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Hoạt đông 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:**

+ Về kiến thức:

- Liệt kê một số thành tựu nổi bật của vùng

- Bước đầu lí giải được thành tựu vùng

- Kích thích trí tò mò khám phá của học sinh.

+ Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng làm việc với tranh ảnh, biểu đồ.

- Rèn năng lực sử dụng ngôn ngữ diễn đạt

**b. Tiến trình hoạt động:**

**Bước 1:** GVphổ biến thể lệ trò chơi **"nhìn hình bắt ý"** với chủ đề : **"Nhất vị",** có yêu cầu như sau:

- GV chuẩn bị một bộ tranh trình chiếu có chủ đề **"nhất vị"** : Những nội dung có vị trí số 1 của Đông Nam Bộ.

- HS: Nhìn tranh, nghe câu hỏi và viết đáp án

- Mỗi một phát hiện nhanh nhất, đúng nhất sẽ được nhận một phần thưởng từ GV (GV linh hoạt vận dụng phụ thuộc vào thực tế đơn vị)

**Bước 2:**  Học sinh tham gia trò chơi

**Bước 3:**  HS thảo luận về đáp án

**Bước 4:** GV kết luận và nêu ra vấn đề để dẫn dắt HS giải quyết trong bài học.

***Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới***

***2.1 Tìm hiểu vị trí địa lý và giới hạn lãnh thổ (10 phút)***

**a. Mục tiêu:**

**-** Xác định được các đặc điểm về vị trí, giới hạn lãnh thổ của vùng.

- Đánh giá được ý nghĩa của vị trí địa lý và giới hạn lãnh thổ của vùng đối với sự phát triển kinh tế xã hội.

- Phát triển năng lực tự học, hợp tác

- Đọc bản đồ và Atlat

**b. Tiến trình hoạt động:**

**Bước 1:Giao nhiệm vụ**

+ GV phát phiếu học tập

+ HS có 3 phút để hoàn thành thông tin trong phiếu

+ 2 HS cùng làm 1 phiếu

+ Sử dụng tập bản đồ/Atlat để tham khảo

**Bước 2:** Các nhóm thực hiện nhiệm vụ

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Thông tin vùng Đông Nam Bộ** |
| Diện tích vùng |  |
| Tiếp giáp các vùng |  |
| Gồm các tỉnh thành |  |
| Ý nghĩa của vị trí |  |

**Bước 3:** GV gọi ngẫu nhiên 1 cặp lên bảng trình bày với bản đồ và hoàn thành thông tin trên bảng.

**Bước 4:** GV cùng các nhóm phân tích quá trình làm việc và kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS. GV nên dựa vào kết quả phiếu học tập của HS để chữa và chốt kiến thức trực tiếp.

***Gv mở rộng, giới thiệu thêm và nhấn mạnh vị trí chiến lược của vùng***

***Nhấn mạnh đến huyện Côn Đảo của BRVT.***

**Chuẩn kiến thức**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Thông tin vùng Đông Nam Bộ** |
| **Diện tích vùng** | 23,5 nghìn km2 |
| **Tiếp giáp các vùng, lãnh thổ** | DH NTB, Tây Nguyên, ĐBSCL, CPC và biển Đông |
| **Gồm các tỉnh thành** | Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, BR-VT, Tây Ninh, TP.HCM |
| **Ý nghĩa của vị trí** | + Trao đổi các vùng thuận lợi bằng đường bộ, biển, sông  + Trao đổi CPC qua cửa khẩu  + Phát triển KT biển |

**2.2 Phân tích, đánh giá đặc điểm tự nhiên - tài nguyên thiên nhiên và dân cư xã hội của vùng ( 30 phút)**

**a. Mục tiêu**

+ Trình bày được các đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên và dân cư xã hội nổi bật của vùng .

+ Đánh giá những thế mạnh về tự nhiên cũng như tài nguyên thiên nhiên, dân cư – xã hội của vùng đối với sự phát triển kinh tế xã hội.

+ Phân tích được những khó khăn, hạn chế về mặt tự nhiên, dân cư – xã hội

- Về kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng khai thác lược đồ, tranh ảnh, bảng số liệu, biểu đồ.

**b. Tiến trình hoạt động:**

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ:

+ Nhà đầu tư: Nhiệm vụ chính là hỏi, chất vấn các địa phương. Số lượng nhà đầu tư là 8, ở các lĩnh vực Nông nghiệp, thủy sản, khai khoáng, dịch vụ, dệt may, điện tử …

(GV có thể cho các em đóng vai là lãnh đạo các tập đoàn lớn mong muốn đặt trụ sở, đầu tư và khai thác ở Đông Nam Bộ..

+ Nhà nông, lãnh đạo địa phương: Nhiệm vụ chính là quảng cáo, giới thiệu nhằm thu hút đầu tư. Mỗi nhóm là một thế mạnh nổi bật của ngành và nhóm ngành

* Ngành trồng trọt
* Ngành chăn nuôi
* Ngành thủy sản
* Ngành khai thác dầu khí
* Ngành chế biến thực phẩm
* Ngành sản xuất hàng tiêu dùng
* Ngân hàng – tài chính – bán lẻ

**Phiếu học tập của các nhóm:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhân tố** | **Thế mạnh** | **Hạn chế** |
| **Địa hình** |  |  |
| **Khí hậu** |  |  |
| **Tài nguyên**  **+ đất trồng**  **+ nguồn nước**  **+ khoáng sản**  **+ sinh vật** |  |  |
| **Biển** |  |  |
| **Dân cư, lao động** |  |  |
| **Cơ sở hạ tầng** |  |  |
| **Khác (kĩ thuật, vốn, chính sách...)** |  |  |

**Bước 2:** Chuẩn bị nhiệm vụ, MC làm việc, tiến hành tổ chức Hội chợ

+ Giới thiệu nhanh hội chợ

+ Nhà đầu tư đưa ra yêu cầu

+ Nhà nông – chính quyền đưa ra các thế mạnh

+ Nhà đầu tư chất vấn các khó khăn; Mùa khô thiếu nước, hạ tầng thiếu thốn, lao động chưa đáp ứng được nhu cầu, sâu bệnh…

+ Hai bên cùng tranh luận, đưa ra các thông tin thuyết phục

Trong quá trình thực hiện, HS có thể ghi chép

HS chuẩn bị các thông tin thuyết phục qua các sản phẩm đã chuẩn bị sẵn: Poster, hình ảnh, sơ đồ…

**Bước 3:** Hết buổi hội chợ,Giáo viên phân tích quá trình làm việc, kết quả thảo luận và phản biện của các nhóm.Giáo viên cùng HS chốt kiến thức trên chính kết quả thực hiện nhiệm vụ của các em

Chuẩn kiến thức

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhân tố** | **Thế mạnh** | **Hạn chế** |
| **Địa hình** | Thấp, bán bình nguyên, lượn sóng >>> canh tác quy mô lớn, xây dựng vùng chuyên canh | Không có vấn đề nổi bật |
| **Khí hậu** | Nóng ẩm, cận xích đạo | Mùa khô kéo dài, thiếu nước |
| **Tài nguyên**  **+ đất trồng**  **+ nguồn nước**  **+ khoáng sản**  **+ sinh vật** | + Đất xám trên phù sa cổ, đất ferallit trên đá ba-zan  + Nguồn nước dồi dào, sông lớn Đồng Nai, Bé, La Ngà; Hồ Dầu Tiếng, Trị An… tiềm năng thủy điện  + Khoáng sản dầu khí, vật liệu XD  + Sinh vật: Rừng, thủy sản | Đất thoái hóa  Tài nguyên suy giảm  Rừng bị phá |
| **Biển** | Rộng lớn, ngư trường | Tài nguyên giảm sút |
| **Dân cư, lao động** | Đông đảo, 17,8tr thứ 2 trong 7 vùng  Lao động có trình độ cao | Dân di cư khó kiểm soát  Chất lượng chưa đáp ứng |
| **Cơ sở hạ tầng** | Phát triển mạnh, tuyến cao tốc, cầu, cảng, sân bay | Còn thiếu |
| **Khác (kĩ thuật, vốn, chính sách...)** | Đang phát triển mạnh  Các tỉnh có sức cạnh tranh cao | Còn nhiều hạn chế |

**Hoạt động 3: luyện tập ( 3 phút)**

**a. Mục tiêu:**

- Về kiến thức:

+ Củng cố lại kiến thức của bài học.

+ HS được thư giãn sau giờ học

- Về kỹ năng: Rèn kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, vận dụng kiến thức đã học.

**b. Tiến trình hoạt động:**

**- Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ học tập.

GV chia lớp thành 2 đội chơi tham gia trò chơi tiếp sức với nội dung: Nêu những thuận lợi về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và dân cư xã hội của vùng Đông Nam Bộ. Trong thời gian 5 phút, đội nào kể được nhiều nhất, chính xác các lợi thế sẽ là đội chiến thắng. GV sẽ lập mỗi đội 10 thành viên, số còn lại được chuyển vào ban giám khảo, tham gia đánh giá, chấm điểm các đội chơi theo sự hướng dẫn của giáo viên.

* **Bước 2:** Các đội chơi tham gia trò chơi.
* **Bước 3:** Trao đổi, thảo luận, tính điểm các đội.
* **Bước 4:** GV cùng các đội chơi phân tích kết quả, trao thưởng cho đội thắng cuộc. Cả lớp cùng tham gia trả lời một số câu hỏi đố vui, thư giãn:

**Câu 1:**  
Sông nào nước chảy chia hai,  
Ai về Gia Định Đồng Nai thì về?  
*Đáp án: Sông Nhà Bè*

**Câu 2**: Nơi nào biết mấy tự hào  
Tên vàng chói lọi, thay vào tên xưa?  
*Đáp án: Thành Phố Hồ Chí Minh*

**Câu 3:** Bến xưa tiễn Bác ân tình,

Tìm đường cứu nước dân mình nhớ ơn

- Là bến nào?

**Đáp án: Bến cảng Nhà Rồng.**

**Hoạt động 4: Vận dụng (3 phút)**

**a. Mục tiêu:**

- Hệ thống kiến thức toàn bài

- Phát triển năng lực tự học, thiết kế sơ đồ tư duy

**b. Tiến trình hoạt động:**

- Thiết kế 1 sơ đồ tư duy cho toàn bài

**-** Làm bài tập số 3 SGK trang 116

- Nhắc nhở HS chuẩn bị nội dung bài 32 vùng Đông Nam Bộ (tt)